TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134**/2018/DS-PT
Ngày: 19 - 10 - 2018
"V/v Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất
và tài sản gắn liền trên đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết;

Các Thẩm phán: Ông Lê Thanh Vũ;

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Nguyễn Thị Thanh Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 94/2018/TLPT-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018, về việc: *"Tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2018/DS-ST, ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 140/2018/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Hội thánh Tin Lành V.

Địa chỉ: Số 155, đường T, Quận M, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Phú V (có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Tổ 10, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Số 004, đường N, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Lê Văn H (có mặt).

Địa chỉ: Số 62, đường L, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. NLQ1(có mặt).

2. NLQ2(có mặt).

3. NLQ3 (có mặt).

4. NLQ4 (vắng mặt).

5. NLQ5 (có mặt).

6. NLQ6 (vắng mặt).

Tất cả cùng địa chỉ: Số 62, đường L, phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn H theo văn bản ủy quyền ngày 07/6/2017.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Lê Văn H, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4: Ông Nguyễn Trường T– Luật sư Văn phòng Luật sư V thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

Địa chỉ: Số 58C đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Ngoài ra, Tòa án có mời vợ chồng ông Lê Thanh T – bà Nguyễn Trần Thiên H, địa chỉ: Số 97 đường C, khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng(có mặt).

- *Người kháng cáo*: Bị đơn ông Lê Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông (bà) NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/5/2017 của Hội thánh Tin Lành V và trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Phú V - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Hội thánh Tin Lành V trình bày:

Hội thánh Tin Lành V là chủ sử dụng của phần đất có diện tích qua đo đạc thực tế là 1.898,5m^2, thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ 33, tọa lạc khóm S, thị xã (nay là thành phố) S, tỉnh Sóc Trăng và là chủ sở hữu của các tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (gọi tắt GCNQSDĐ) số Đ238901 do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho Hội thánh Tin lành ngày 04/3/2004.

Vào khoảng năm 1983, Hội thánh Tin Lành V bổ nhiệm ông Lê Văn H đến quản nhiệm Chi hội Tin lành S để chăm lo đời sống theo Chúa của tín hữu Tin lành tại địa phương và quản lý cơ sở vật chất giáo hội. Đến năm 2010, bằng Quyết định số 2803e/2010/TLH-TT ngày 16/11/2010, Hội thánh Tin Lành V cách chức ông Lê Văn H vì tội bất phục tùng và yêu cầu ông H cùng gia đình phải giao trả cho Hội thánh Tin Lành V phần đất và các tài sản gắn liền với đất nhưng ông H và gia đình không đồng ý.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc ông Lê Văn H và những người có quyền và nghĩa vụ liên quan giao trả cho Hội thánh Tin Lành V một phần diện tích đất và tài sản gắn liền với đất thửa số 109, tờ bản đồ 33, tọa lạc khóm S, thị xã (nay là thành phố) S, tỉnh Sóc Trăng. Đồng thời, các vật kiến trúc do gia đình ông H làm thêm thì đồng ý trả giá trị và tự nguyện cho gia đình ông H lưu cư ba tháng để tìm chỗ ở khác.

- Bị đơn ông Lê Văn H, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 trình bày:

Nguồn gốc phần đất tranh chấp trước đây là của ông Lê Quan T đổi đất với

Hội thánh Tin lành thị xã S năm 1961. Phần đất này cùng các công trình trên đất hiện nay do ông H và NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 cùng quản lý sử dụng.

Hội thánh Tin Lành V không phải là tổ chức đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà do Hội thánh Tin lành thành phố S tại số 52 Lê Lợi, phường S, thị xã S (nay là số 62, đường L, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng) đứng tên, được Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 04/3/2004. Tất cả các giấy tờ, hồ sơ liên quan đến việc xin cấp GCNQSDĐ đều do ông Lê Văn H đứng tên xin và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận. Đồng thời Điều 53 Hiến chương của giáo hội không có quy định nào ghi sản nghiệp của các chi hội tin lành là của tổng liên Hội Tin lành V. Hội thánh Tin lành thị xã S (nay là thành phố S) là Hội thánh riêng của thành phố S không trực thuộc Hội thánh Tin Lành V nên ông H không đồng ý yêu cầu của Hội thánh Tin Lành V.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2018/DS-ST, ngày 25 tháng 6 năm 2018, đã quyết định:

- Căn cứ Khoản 9 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 2 Điều 92; Điều 147; Điều 157; Điều 165; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 166; 168 của Bộ luật Dân sự; Khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013.

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26; Điểm a Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 giao trả cho Hội thánh Tin Lành V phần đất có diện tích như sau (Kèm theo sơ đồ thửa đất):

Phần đất có diện tích 68,27 m^2 tại nhà ở số 1, phần đất có diện tích 102,47 m^2 tại nhà ở số 2, phần đất có diện tích 4,59 m^2 tại hồ nước, phần đất có diện tích 7,77 m^2 tại nhà kho phía sau nhà ở, phần đất có diện tích 42,24 m^2 tại nhà vệ sinh phía sau nhà bếp, phần đất có diện tích 99,2 m^2 tại hội trường và nhà bếp, phần đất có diện tích 146,25 m^2 tại trường Samuên, phần đất có diện tích 32,33 m^2 tại nhà rửa xe, phần đất có diện tích 23,1 m^2 tại nhà số 3 trong phần diện tích 1.898,5m^2, thuộc thửa đất số 109, tờ bản đồ 33, tọa lạc số 62, đường L, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 238901, số vào sổ 1346 ngày 04/3/2004 có số đo và tứ cận như sau:

- Hướng đông giáp phần đất bà Trịnh Thị Hồng có số đo là 1,57m, giáp phần đất bà Phan Nguyệt Ánh có số đo 3,4m, giáp phần đất ông Ngô Tấn Muôn có số đo 3,91m, giáp ông Bùi Quốc Thuế có số đo (0,71m + 7,8m), giáp đất ông Trần Vinh Phong có số đo 3,1m, giáp phần đất Nguyễn Phú Bình có số đo 4,0m, giáp phần đất bà Trần Thị Trinh có số đo 2,6m + 2,96m, giáp phần đất bà Nguyễn Thị Trọn có số đo là

5,48m, giáp phần đất Huỳnh Vũ Vân có số đo 3,62m, giáp phần đất Bùi Trần Như có số đo 6,3m, giáp phần đất Lê Văn Danh có số đo 0,49m + 4,45m.

- Hướng tây giáp phần đất Trịnh Ngọc Phụng có số đo 46,3m.

- Hướng nam giáp vĩa hè đường L có số đo 42,5m.

- Hướng bắc giáp phần đất Ban quản lý dự án các công trình xây dựng có số đo 35,1m, giáp phần đất Trịnh Thị Hồng có số đo 6,2m.

2. Hội thánh Tin Lành V được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt các phần tài sản vật kiến trúc trên đất như sau: Nhà kho phía sau nhà ở và hồ nước, mái che xung quanh trường Samuên, Nhà rửa xe của NLQ2xây dựng, Mái che trước nhà rửa xe, Nhà ở số 03 (có một vách nhờ trường Samuên) và các loại cây trồng lâu năm trên đất như Sứ loại A 03 cây, cau đuôi chồn loại A 02 cây, cau vàng loại A 02 bụi, sakê loại A 03 cây, xoài loại A 01 cây, xoài loại B 02 cây, phượng loại A 02 cây, nhản loại B 02 cây, Hoàng Hậu loại A 01 cây, tùng loại A 01 cây, mai tứ quý loại A 04 cây.

3. Hội thánh Tin Lành V có trách nhiệm hoàn trả giá trị bằng tiền đối với các phần tài sản vật kiến trúc trên đất như sau:

- Trả cho ông Lê Văn H giá trị nhà kho phía sau nhà là 6.885.823 đồng, giá trị hồ nước 4.061.018 đồng, giá trị mái che xung quanh trường Samuên là 18.686.823 đồng, giá trị nhà ở số 03 (có một vách nhờ trường Samuên) là 43.253.021 đồng. Tổng cộng 72.886.685 đồng.

- Trả cho ông Lê Văn H giá trị cây trồng như sau: Sứ loại A 100.000 đồng/cây x 03 cây là 300.000 đồng, cau đuôi chồn loại A 100.000 đồng/cây x 02 cây là 200.000 đồng, cau vàng loại A 100.000 đồng/bụi x 02 bụi là 200.000 đồng, sakê loại A 50.000 đồng/cây x 03 cây là 150.000 đồng, xoài loại A 600.000đồng/ x 01 cây là 600.000 đồng, xoài loại B 420.000 đồng/cây x 02 cây là 840.000 đồng, phượng loại A 100.000 đồng/cây x 02 cây là 200.000 đồng, nhản loại B 350.000 đồng/cây x 02 cây là 700.000 đồng, Hoàng Hậu loại A 100.000 đồng x 01 cây là 100.000 đồng, tùng loại A 100.000 đồng/cây x 01 cây là 100.000 đồng, mai tứ quý loại A 100.000 đồng x 04 cây là 400.000 đồng. Tổng cộng 3.790.000 đồng.

Buộc ông Lê Văn H có trách nhiệm di dời những cây trồng trong chậu gồm 06 chậu mai vàng cao 01 mét, 10 chậu sứ Thái 10 năm tuổi, 33 chậu sứ Thái 05 năm tuổi, 05 chậu cao Nhật 07 năm tuổi, 12 chậu cao Nhật 01 năm tuổi, 04 chậu sứ hồng 02 năm tuổi, 06 chậu tùng la hán 03 năm tuổi, 02 chậu khế 10 năm tuổi, 03 chậu khế 02 năm tuổi, 04 chậu cao đỏ 02 năm tuổi, 12 bụi đinh lăng 02 năm tuổi, 02 chậu gừa 05 tuổi, 03 chậu ké 10 năm tuổi, 01 cây lộc vừng 05 tuổi, 01 chậu ổ phụng 05 tuổi, 02 chậu tùng kim cương 02 năm tuổi, 01 chậu phát tài 05 tuổi, 04 chậu gừa Nhật 05 tuổi để trả phần đất lại cho nguyên đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn ông H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng Hội thánh Tin Lành V còn phải trả số tiền lãi cho bị đơn ông H theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với tiền chậm thi hành án.

- Trả cho NLQ2giá trị nhà rửa xe của NLQ2 xây dựng là 22.652.914 đồng và mái che trước nhà rửa xe có giá trị 659.857 đồng. Tổng cộng là 23.312.771 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng Hội thánh Tin Lành V còn phải trả số tiền lãi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 05/7/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông (bà) NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2018/DS-ST, ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S và ổn định phần đất tranh chấp cho gia đình ông bà sử dụng.

Ngày 06/7/2018, bị đơn ông Lê Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại theo hướng hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2018/DS-ST, ngày 25/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố S với lý do:

- Tòa sơ thẩm không xem xét nguồn gốc đất, quá trình hình thành và sử dụng đất vì phần đất này sau năm 1975 là đất hoang hóa, vắng chủ. Đến 1982 ông H đã cùng gia đình đến để gầy dựng lại nhà thờ tin lành mục đích truyền đạo theo QĐ số 001/TTĐH/QĐ82 ngày 26/10/1982 do mục sư Nguyễn Văn C ký.

- Trong quá trình sử dụng, gia đình ông H đã khai phá 1 phần diện tích đất bỏ hoang xung quanh nhà thờ và cất nhà ở ổn định từ 1982 đến nay, không ai tranh chấp. Năm 2004 đi đăng ký kê khai, đất và tài sản là của Hội thánh tin lành tỉnh S và của gia đình ông H.

- Tòa sơ thẩm chưa làm rõ việc ông Hồ Nguyên K cùng nhóm người đến đọc quyết định kỷ luật ông H. dùng bạo lực xua đuổi ông H, gia đình ông H cùng giáo dân ra khỏi nhà thờ, chiếm đoạt cho đến nay.

- Ngày 16/3/2001, Hội thánh Tin Lành V mới được công nhận tư cách pháp nhân và cho đến ngày 16/02/2016 (trước 7 tháng xảy ra cưỡng chế), Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng mới chấp nhận cho đăng ký Ban đại diện tin lành V tại Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2016 – 2018.

Hội thánh Tin Lành V hoạt động sau Hội thánh tin lành tỉnh S 14 năm vì sau giải phóng, các cơ sở đều tan rã, nơi nào gầy dựng lại được thì hoạt động độc lập, không phụ thuộc vào Tổng Hội thánh như trước giải phóng. Hội thánh Tin lành S không phụ thuộc vào Hội thánh Tin Lành V.

- Toàn bộ tài sản trong nhà thờ là do ông H và giáo dân đã bỏ tiền mua sắm, tu bổ. Tòa sơ thẩm không làm rõ số tài sản trong nhà thờ và tài sản gắn liền trên đất từ đâu mà có. Cụ thể phần giáp với trường Sơn ca là do con Lê Thanh T và vợ là Nguyễn Trần Thiên H xây dựng để mua bán.

- Văn bản của Ban Tôn giáo tỉnh sóc trăng cho rằng tài sản là do sự đóng

góp của tín đồ nhưng lại không có chứng cứ chứng minh. Đây là văn bản không khách quan và có tiêu cực

Tòa sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng khi xét xử không triệu tập những tín đồ đã góp vào sự xây dựng Hội thánh để làm rõ.

- Căn cứ vào điều 53 của Hiến chương để giao tài sản của Hội thánh Tin lành S cho Hội thánh Tin Lành V là không khách quan.

Ngày 14/9/2018 bị đơn ông Lê Văn H có đơn kháng cáo bổ sung: Yêu cầu nguyên đơn bồi thường số tiền 110.000.000 đồng với lý do phía ông Hồ Nguyên K và đồng bọn có hành vi hủy hoại tài sản và chiếm đoạt tài sản của ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn đồng thời là đại diện ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không rút đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị đơn trình bày và đề nghị hủy án sơ thẩm với các lý do: Cấp sơ thẩm chưa xác định tên gọi của nguyên đơn, theo giấy ủy quyền của Tổng hội ủy quyền cho ông V nên nguyên đơn là Tổng liên hội, chứ không phải là Hội thánh tin lành và cũng theo Công văn số 338 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng gửi Tổng liên hội; theo nội dung ủy quyền chỉ là lấy lại nhà thờ Tin lành S mà Hội thánh và Tổng hội không ủy quyền đòi lại đất thửa 160; Về xác định quan hệ tranh chấp thì cấp sơ thẩm xác định là tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, trong khi đơn khởi kiện của nguyên đơn thể hiện tranh chấp quyền sử dụng đất, Hội thánh Tin Lành V không phải là nguyên đơn vì không có quyền mà là Hội thánh Tin lành S; Cấp sơ thẩm đưa người tham gia tố tụng thiếu như không đưa đại diện Chi hội thánh Tin lành S vì được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; không đưa vợ chồng ông T – bà H vì trên đất có tài sản của ông T, bà H; không đưa Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng vì đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phần quyết định trong bản án không thể hiện vị trí đất, diện tích, tứ cận nên không thể thi hành án; định giá tài sản không đầy đủ, chưa tính công sức của gia đình ông H.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tính có căn cứ và hợp pháp của kháng cáo, về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm; đồng thời, phát biểu quan điểm về nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo và áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, người có quyền kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Về tên gọi của nguyên đơn thì thấy theo Đơn khởi kiện ngày 24/5/2017 (bút lục 01) thể hiện nguyên đơn là Hội thánh Tin Lành V và theo Giấy ủy quyền ngày 15/9/2017 (bút lục 20) thể hiện Hội thánh tin lành đã ủy quyền cho ông V ký đơn khởi kiện, tham gia tố tụng... đối với vụ án đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại số 62 đường L, phường S, thành phố S nên ông V có đầy đủ tư cách tham gia tố tụng. Theo Hiến chương của Giáo hội thể hiện Tổng liên hội là cơ quan quản lý cao nhất của Hội thánh, các Ban đại diện ở địa phương là thành viên của Hội thánh nên Tổng liên hội ủy quyền cho ông V cũng phù hợp với Hiến chương của Hội thánh và pháp luật của Nhà nước. Về quan hệ pháp luật tranh chấp thì thấy theo Đơn khởi kiện thể hiện tranh chấp đòi lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xác định quan hệ tranh chấp là đòi lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là đúng quan hệ tranh chấp trong vụ án. Đối với người tham gia tố tụng cho thấy theo Công văn số 338 ngày 16/02/2016 (bút lục 21) của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng chỉ chấp nhận về việc đăng lý Ban đại diện Tin lành S nên không cần thiết đưa Ban đại diện vào tham gia tố tụng vì không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ trong vụ án, đối với vợ chồng ông T – bà H thì theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án không chứng minh tài sản tranh chấp có liên quan đến ông T, bà H; Việc có đưa Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng hay không thì thấy trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên cũng không cần đưa đại diện Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia tố tụng. Do đó, đề nghị hủy án sơ thẩm của Luật sư không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của ông Lê Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông (bà) NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 thấy rằng:

[4] Về nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất, phía ông H và NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 cho rằng đất này là của nhà thờ, sau 1975 bị bỏ hoang, đến 1982 ông H cùng gia đình đến gầy dựng lại nhà thờ và khai phá thêm một phần diện tích xung quanh nhà thờ để xây cất nhà ở cho đến nay. Ngoài lời xác nhận của một số người làm chứng mà ông H đã cung cấp, phía ông H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh cho điều này. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã xác định phần đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Lê Quan T và ông T đã đổi cho Hội Thánh Tin lành V vào năm 1961. Việc đổi đất của ông T được bị đơn, nguyên đơn thừa nhận và phù hợp với trích lục địa bộ ngày 28/10/1965. Bản thân ông H khi đăng ký kê khai quyền sử dụng đất vào năm 2004 cũng đã kê khai phần đất này thuộc quyền sử dụng của Nhà thờ tin lành mà không kê khai cho ông, tức là ông H đã thừa nhận đất này thuộc quyền sử dụng của Nhà thờ. Ngoài ra, ông H cho rằng ông và gia đình đang quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất 1.898,5m^2 nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã làm rõ thực tế ông H và gia đình chỉ đang quản lý sử dụng diện tích 1.098,59 m^2 trong tổng diện tích đất 1.898,5m^2 thuộc thửa 160, tờ bản đồ số 33. Do đó, việc ông H cho rằng toàn bộ diện tích đất 1898,5m^2 là thuộc quyền quản lý sử dụng của ông H và gia đình ông là không có cơ sở.

[5] Đối với việc ông H cho rằng toàn bộ tài sản trong nhà thờ là do gia đình ông và giáo dân đã bỏ tiền mua sắm, tu bổ nhưng ông H không chứng minh được. Phía nguyên đơn cũng không thừa nhận điều này, trừ một số tài sản đã được hai bên thống nhất do ông H và gia đình xây dựng thêm. Trong khi đó, bản thân ông H đã thừa nhận, ông cùng gia đình đến sống tại phần đất tranh chấp để gầy dựng lại nhà thờ tin lành để truyền đạo theo QĐ số 001/TTĐH/QĐ82 ngày 26/10/1982 do mục sư Nguyễn Văn C ký. Như vậy, dù tài sản này do ai đóng góp, tu bổ, trong đó có tín đồ và gia đình ông H thì cũng là đóng góp cho Nhà thờ, không phải cho cá nhân ông H và gia đình, bởi lẽ ông H cũng chỉ là người được giao nhiệm vụ quản nhiệm Chi hội Tin lành S để chăm lo đời sống theo Chúa của tín hữu Tin lành tại địa phương và quản lý cơ sở vật chất giáo hội. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần đất và tài sản trên đất là tài sản của Nhà thờ tin lành, ngoại trừ một số tài sản đã được hai bên thừa nhận là do ông H cùng gia đình xây dựng thêm là hoàn toàn có cơ sở.

[6] Trong nội dung đơn kháng cáo ông H cho rằng: Tòa sơ thẩm không làm rõ số tài sản trong nhà thờ và tài sản gắn liền trên đất từ đâu mà có. Phần giáp với trường Sơn Ca là hai phòng tầng trệt trường Samuên do con ông H là Lê Thanh T và vợ là Nguyễn Trần Thiên H quản lý, mua bán. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm ông H không trình bày là do con ông là ông T và bà H quản lý, sử dụng. Đồng thời trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm có tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ phần đất và tài sản trên đất nhưng ông T và bà H không có mặt và trong quá trình giải quyết vụ án ông T và bà H không có ý kiến gì. Mặt khác cũng không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh hai phòng tầng trệt trường Samuên là của ông T – bà H nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị đơn ông H và gia đình giao trả Hội thánh tinh lành V vì đây là tài sản của Hội thánh là hoàn toàn có cơ sở.

[7] Đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh Sóc Trăng đã cấp cho Hội thánh tin lành tại thửa đất 109, tờ bản đồ 33, diện tích 1.898,5m^2, Công văn số 32 ngày 08/01/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng (Do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ủy quyền trả lời cho Tòa án) đã xác định rõ phần đất này được cấp cho Hội thánh tin lành là đúng quy định pháp luật. Đồng thời, tại Công văn số 101/BTG, ngày 18/12/2017 của Ban Tôn giáo thuộc Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng đã xác định rằng Hội thánh Tin lành S là cơ sở tôn giáo trực thuộc Hội thánh Tin Lành V và Hội thánh Tin Lành V đã được Ban Tôn giáo Chính phủ công nhận tư cách pháp nhân theo quyết định số 15-QĐ/TGCP, ngày 16/3/2001. Dù Hội thánh Tin Lành V được công nhận tư cách pháp nhân từ năm 2001 và phần đất cùng tài sản của Nhà thờ Tin lành S đã tồn tại trước đó, nhưng vì Hội thánh Tin lành S đã được xác định là cơ sở tôn giáo trực thuộc Hội thánh Tin Lành V nên khi cấp GCNQSDĐ thửa 160, tờ bản đồ 33 vào năm 2004, chủ sử dụng đất và tài sản trên đất đương nhiên thuộc Hội thánh Tin Lành V. Ông H không chứng minh được Hội thánh Tin lành S không phụ thuộc vào Hội thánh Tin Lành V và Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng đã chấp nhận cho đăng ký Ban đại diện tin lành v tại Sóc Trăng, nhiệm kỳ 2016 – 2018 như lời trình bày của ông H về bản chất không ảnh hưởng đến việc Ủy ban nhân dân tỉnh cấp quyền sử dụng đất thửa 160, tờ bản đồ số 33 cho Hội thánh Tin Lành V. Do

đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định phần đất thuộc thửa 160, tờ bản đồ số 33 là thuộc quyền sử dụng đất của Hội thánh Tin Lành V là hoàn toàn có căn cứ.

[8] Ngoài ra, ông H còn kháng cáo cho rằng Tòa sơ thẩm chưa làm rõ việc ông Hồ Nguyên K cùng nhóm người đến đọc quyết định kỷ luật ông H. Dùng bạo lực xua đuổi ông H, gia đình ông H cùng giáo dân ra khỏi nhà thờ, chiếm đoạt cho đến nay thì thấy việc kỷ luật ông H thuộc thẩm quyền của Giáo hội.

[9] Ngày 14/9/2018 bị đơn ông Lê Văn H tiếp tục có đơn kháng cáo bổ sung: Yêu cầu cấp phúc thẩm giải quyết buộc nguyên đơn bồi thường số tiền 110.000.000 đồng với lý do phía ông Hồ Nguyên K và đồng bọn có hành vi hủy hoại tài sản và chiếm đoạt tài sản của ông H thì thấy từ giai đoạn sơ thẩm, ông H không có yêu cầu phản tố buộc nguyên đơn phải bồi thường thiệt hại đối với hành vi hủy hoại tài sản nên cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết. Do đó cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận xem xét.

[10] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ tuyên buộc bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án trả cho nguyên đơn phần diện tích đất gắn liền trên đất là không giải quyết triệt để vụ án, gây khó khăn trong giai đoạn thi hành án như lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và thực tế theo biên bản thẩm định ngày 26/9/2018 thể hiện nguyên đơn Hội thành tin lành V chỉ quản lý đất, tài sản gắn liền trên đất diện tích 808,91m^2 (gọi là phần đất I), bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 quản lý đất, tài sản gắn liền trên đất diện tích 1.098,59 m^2 (gọi là phần đất II), có sơ đồ kèm theo nên Tòa án cấp phúc thẩm điều chỉnh lại cách tuyên án.

[11] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện nguyên đơn đồng ý cho gia đình ông Lê Văn H lưu cư ba tháng. Xét thấy đây là thiện chí của nguyên đơn tạo điều kiện cho gia đình ông H nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn để gia đình ông H tìm chỗ ở khác.

[12] Từ các phân tích nêu trên, xét thấy các nội dung kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[13] Giai đoạn giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng có thành lập Hội đồng định giá và tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc phần đất tranh chấp theo yêu cầu của bị đơn ông Lê Văn H với tổng chi phí là 1.150.000đ. Do kháng cáo của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp nhận nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu chi phí tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm.

[14] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[15] Do kháng cáo không được chấp nhận và Bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308; Khoản 1 Điều 148 và Khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 12 và Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông (bà) NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2018/DS-ST, ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Án tuyên như sau:

2.1 Buộc bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 giao trả cho Hội thánh Tin Lành V phần đất có diện tích 1.098,59 m^2 (phần đất số II) trong tổng diện tích đất 1.898,5m^2 thuộc thửa 160, tờ bản đồ số 33 tọa lạc số 62, đường L, Phường S, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng được Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 238901, số vào sổ 1346 ngày 04/3/2004 với số đo tứ cận như sau:

- Hướng Đông giáp đất Hội thánh Tin Lành V số đo 44,4m;

- Hướng Tây giáp đất bà Trịnh Ngọc Phụng số đo 46,3m;

- Hướng Nam giáp vĩa hè đường L số đo 24,2m;

- Hướng Bắc giáp Ban Quản lý công trình xây dựng số đo 23,9m.

(Có sơ đồ kèm theo)

2.2 Buộc bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 giao trả cho Hội thánh Tin Lành V tài sản gắn liền trên đất tại mục (II) gồm:

- Nhà ở số 01: Diện tích tầng trệt 6,15m x 11,1m = 68,27m^2, tầng lầu 6,15m x 11,1m = 68,27m^2; Kết cấu: nhà hai tầng, khung sàn bê tông cốt thép, vách tường gạch, nền và sàn lót gạch men, đỡ mái gỗ, mái lợp tôn xi măng;

- Nhà ở số 02: Diện tích 8,1m x 12,65m = 102,47m^2; Kết cấu: khung bê tông cốt thép, vách tường gạch, nền lót gạch men, đỡ mái gỗ, mái lợp tôn thiếc;

- Khu nhà vệ sinh phía sau nhà bếp: Diện tích 6,6m x 6,4m = 42,24m^2; Kết cấu: khung bê tông cốt thép, vách tường gạch, nền gạch men, đỡ mái sắt, mái lợp tôn thiếc;

- Hội trường và nhà bếp: Diện tích 6,2m x 16m = 99,2m^2; Kết cấu: khung bê tông cốt thép, vách tường gạch, nền gạch men, đỡ mái gỗ, mái lợp tôn thiếc;

- Trường Samuên: Diện tích tầng trệt (8,25m x 16,2m) + (6,3m x 2m) = 146,25m^2, tầng lầu (8,25m x 16,2m) + (6,3m x 2m) = 146,25m^2; Kết cấu: nhà hai tầng, khung sàn bê tông cốt thép, vách tường gạch, nền và sàn lót gạch men và xi măng, đỡ mái sắt, mái lợp tôn thiếc;

- Hàng rào hướng Tây: Diện tích 14,75m x 1,9m = 28,025m^2; Kết cấu: Trụ đà bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 10.

- Hàng rào hướng Nam phía trước nhà thờ cặp đường L: Diện tích 1,8m x 38m = 68,4m^2; Kết cấu: Trụ đà bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch lững, có gắn lam trang trí.

- Hàng rào hướng Bắc: Diện tích (23,9m + 17,4m) x 1,35m = 55,76m^2; Kết cấu: Trụ đà bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch dày 10.

2.3 Hội thánh Tin Lành V được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt các phần tài sản vật kiến trúc trên đất như sau:

- Nhà kho phía sau nhà ở: Diện tích 3,7m x 2,1m = 7,77m^2; Kết cấu: khung bê tông cốt thép, vách tường gạch, nền xi măng, đỡ mái gỗ, che mái bằng tấm ni lông;

- Hồ nước: Diện tích 1,7m x 2,7m = 4,59m^2; Kết cấu: khung bê tông cốt thép, vách xây gạch thẻ, nắp đal bê tông cốt thép, cao 1,8m;

- Mái che xung quanh trường Samuên: Diện tích (1m x 8m) + (1,9m x 6,2m) + (3,6m x 5,7m) = 40,3m^2; kết cấu: khung sắt, đỡ mái sắt, mái tôn thiếc;

- Nhà rửa xe (của NLQ2): Diện tích (7,85m x 3,15m) + (3,8m x 2m) = 32,33m^2; Kết cấu: khung sắt, vách tường gạch và tôn thiếc, nền xi măng;

- Mái che nhà rửa xe nằm trên vỉa hè đường L: Diện tích: 0,6m x 7,85m = 4,71m^2; Kết cấu: khung sắt, mái lợp tôn thiếc;

- Nhà ở số 3 (có một tường nhờ Trường Samuên): Diện tích (1,85m + 1,65m)/1 X 13,2m = 23,1m2; kết cấu: khung bê tông cốt thép, vách tường gạch, mái lộp tôn thiếc, nền gạch men;

Và các loại cây trồng lâu năm trên đất như Sứ loại A 03 cây, cau đuôi chồn loại A 02 cây, cau vàng loại A 02 bụi, sakê loại A 03 cây, xoài loại A 01 cây, xoài loại B 02 cây, phượng loại A 02 cây, nhản loại B 02 cây, Hoàng Hậu loại A 01 cây, tùng loại A 01 cây, mai tứ quý loại A 04 cây.

2.4 Hội thánh Tin Lành V có trách nhiệm hoàn trả giá trị bằng tiền đối với các phần tài sản vật kiến trúc trên đất như sau:

- Trả cho ông Lê Văn H giá trị nhà kho phía sau nhà là 6.885.823 đồng, giá trị hồ nước 4.061.018 đồng, giá trị mái che xung quanh trường Samuên là 18.686.823 đồng, giá trị nhà ở số 03 (có một vách nhờ trường Samuên) là 43.253.021 đồng. Tổng cộng 72.886.685 đồng.

- Trả cho ông Lê Văn H giá trị cây trồng như sau: Sứ loại A 100.000 đồng/cây x 03 cây là 300.000 đồng, cau đuôi chồn loại A 100.000 đồng/cây x 02 cây là 200.000 đồng, cau vàng loại A 100.000 đồng/bụi x 02 bụi là 200.000 đồng, sakê loại A 50.000 đồng/cây x 03 cây là 150.000 đồng, xoài loại A 600.000đồng/ x 01 cây là 600.000 đồng, xoài loại B 420.000 đồng/cây x 02 cây là 840.000 đồng, phượng loại A 100.000 đồng/cây x 02 cây là 200.000 đồng, nhản loại B 350.000 đồng/cây x 02 cây là 700.000 đồng, Hoàng Hậu loại A 100.000 đồng x 01 cây là 100.000 đồng, tùng loại A 100.000 đồng/cây x 01 cây là 100.000 đồng, mai tứ quý loại A 100.000 đồng x 04 cây là 400.000 đồng. Tổng cộng 3.790.000 đồng.

Buộc ông Lê Văn H có trách nhiệm di dời những cây trồng trong chậu gồm 06 chậu mai vàng cao 01 mét, 10 chậu sứ Thái 10 năm tuổi, 33 chậu sứ Thái 05 năm tuổi, 05 chậu cao Nhật 07 năm tuổi, 12 chậu cao Nhật 01 năm tuổi, 04 chậu sứ hồng 02 năm tuổi, 06 chậu tùng la hán 03 năm tuổi, 02 chậu khế 10 năm tuổi, 03 chậu khế 02 năm tuổi, 04 chậu cao đỏ 02 năm tuổi, 12 bụi đinh lăng 02 năm tuổi, 02 chậu gừa 05 tuổi, 03 chậu ké 10 năm tuổi, 01 cây lộc vừng 05 tuổi, 01 chậu ổ phụng 05 tuổi, 02 chậu tùng kim cương 02 năm tuổi, 01 chậu phát tài 05 tuổi, 04 chậu gừa Nhật 05 tuổi để trả phần đất lại cho nguyên đơn.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bị đơn ông H có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng Hội thánh Tin Lành V còn phải trả số tiền lãi cho bị đơn ông H theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với tiền chậm thi hành án.

- Trả cho NLQ2giá trị nhà rửa xe của NLQ2 xây dựng là 22.652.914 đồng và mái che trước nhà rửa xe có giá trị 659.857 đồng. Tổng cộng là 23.312.771 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng Hội thánh Tin Lành V còn phải trả số tiền lãi cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ2 theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

Bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 được quyền lưu cư 03 tháng kể từ ngày 19/10/2018 để tìm chỗ ở khác.

2.5 Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số 0007139 ngày 24/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

2.6 Về chi phí tố tụng:

Buộc bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 phải liên đới nộp số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 800.000 đồng và số tiền chi phí định giá tài sản tranh chấp là 1.000.000 đồng để trả lại cho nguyên đơn, vì nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 mỗi người phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo các biên lai thu số 0001943, 0001942 cùng ngày 09-7-2018, biên lai thu số 0002007 ngày 31/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Ông Lê Văn H, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 đã thực hiện xong;

4. Chi phí tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm:

Bị đơn ông Lê Văn H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 phải liên đới nộp chi phí tố tụng thẩm định, định giá số tiền là 1.150.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng ông H đã nộp theo phiếu thu số 110GĐ ngày 10/9/2018. Ông Lê Văn H, NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6 đã thực hiện xong;

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Thái Rết